

PHỤ LỤC

Hợp đồng số-GDKQ/BOS-KIS

- Phụ lục này là một phần không thể tách rời của Hợp đồng Giao dịch Ký quỹ Chứng khoán số-GDKQ/BOS-KIS và được lập giữa các bên đã tham gia ký kết Hợp đồng này.
- Các bên cùng đồng ý áp dụng các nguyên tắc sau trong thời hạn hiệu lực của Hợp đồng dịch vụ Giao dịch Chứng khoán Ký quỹ nói trên:

Điều 1: Các tỉ lệ áp dụng

1.1 Tỷ lệ ký quỹ hiện tại (CMR)

1.2 Tỷ lệ ký quỹ bắt buộc (LMR): Tỉ lệ ký quỹ bắt buộc sẽ khác nhau tùy thuộc vào tỉ trọng 1 mã trong danh mục chứng khoán của Khách hàng

Tỉ trọng một mã trong danh mục	Tỉ lệ ký quỹ bắt buộc
< 50%	30%
50%-75%	35%
> 75%	40%

1.3 Tỷ lệ ký quỹ xử lý (FMR): 30%

Điều 2: Các công thức tính

2.1 Giá trị thị trường của danh mục = $\sum(\text{Giá trị thị trường} \times \text{Số lượng CK})$

2.2 Giá trị định giá chứng khoán = Giá trị thị trường của CK x SSR

2.3 Tổng giá trị định giá danh mục = $\sum(\text{Giá trị định giá chứng khoán} \times \text{Số lượng CK})$

2.4 Tỷ lệ ký quỹ hiện tại: $\text{CMR} = (\text{Tổng tài sản trên TTKQ} - \text{Tổng nợ}) / \text{Tổng tài sản trên TTKQ}$.

2.5 Công thức tính tỉ trọng một mã chứng khoán trong danh mục:

Tỉ trọng mã CK A = Giá trị thị trường của mã CK A / tổng giá trị thị trường của toàn danh mục.

Trong đó:

- Giá trị thị trường của mã CK A = Số lượng mã CK đầu ngày GD * giá tham chiếu.

- Tổng giá trị thị trường của toàn danh mục = Tổng giá trị thị trường của các mã CK trong danh mục (bao gồm cả các chứng khoán nằm ngoài danh mục cho vay ký quỹ - nếu có).

Điều 3: Thời hạn cho vay, lãi suất

3.1 Lãi suất cho vay: Theo quy định của KIS tùy từng thời điểm.

3.2 Lãi quá hạn: 150% lãi suất hiện hành. (áp dụng cho mỗi khoản vay)

3.3 Thời hạn cho vay:

Tối đa 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày KIS giải ngân cho một khoản vay phát sinh. KIS có toàn quyền thay đổi thời hạn cho vay nêu trên (nhưng tối đa không quá chín mươi ngày) vào bất kỳ thời điểm nào trong thời hạn có hiệu lực của Hợp đồng này mà không cần có sự chấp thuận của Khách hàng.

3.4 Thời gian bắt đầu tính lãi vay: Ngày T+2 kể từ ngày phát sinh khoản vay

Điều 4: Bổ sung tài sản bảo đảm

4.1 Nguyên tắc và thời hạn bổ sung tài sản bảo đảm:

Tỉ trọng một mã trong DM	Tỉ lệ ký quỹ	Tình trạng thông báo	Thời gian xử lý	Hình thức xử lý
< 50%	CMR <30%	Cảnh báo bán	Chậm nhất 13h45 ngày gửi thông báo (ngày T), Khách hàng phải hoàn thành việc ký quỹ bổ sung và/hoặc bán bớt chứng khoán trong tài khoản theo thông báo.	Trong mọi trường hợp Khách hàng không hoàn thành việc bổ sung tài sản bảo đảm và/hoặc bán bớt chứng khoán; hoặc bổ sung tài sản bảo đảm và/hoặc bán bớt chứng khoán nhưng không đủ theo đúng thời gian yêu cầu tại thông báo, KIS sẽ ngay lập tức xử lý tài sản đảm bảo để đưa CMR ≥ 30% .
50%-75%	CMR <30%		Chậm nhất 13h45 ngày gửi thông báo (ngày T), Khách hàng phải hoàn thành việc ký quỹ bổ sung và/hoặc bán bớt chứng khoán trong tài khoản theo thông báo.	Trong mọi trường hợp Khách hàng không hoàn thành việc bổ sung tài sản bảo đảm và/hoặc bán bớt chứng khoán; hoặc bổ sung tài sản bảo đảm và/hoặc bán bớt chứng khoán nhưng không đủ theo đúng thời gian yêu cầu tại thông báo, KIS sẽ ngay lập tức xử lý tài sản đảm bảo để đưa CMR ≥ 35% .
	$30\% \leq \text{CMR} < 35\%$		Chậm nhất 13h45 ngày T+2, Khách hàng phải hoàn thành việc ký quỹ bổ sung và/hoặc bán bớt chứng khoán trong tài khoản theo thông báo.	
> 75%	CMR <30%		Chậm nhất 13h45 ngày gửi thông báo (ngày T), Khách hàng phải hoàn thành việc ký quỹ bổ sung và/hoặc bán bớt chứng khoán trong tài khoản theo thông báo.	Trong mọi trường hợp Khách hàng không hoàn thành việc bổ sung tài sản bảo đảm và/hoặc bán bớt chứng khoán; hoặc bổ sung tài sản bảo đảm và/hoặc bán bớt chứng khoán nhưng không đủ theo đúng thời gian yêu cầu tại thông báo, KIS sẽ ngay lập tức xử lý tài sản đảm bảo để đưa CMR ≥ 40% .
	$30\% \leq \text{CMR} < 40\%$		Chậm nhất 13h45 ngày T+2, Khách hàng phải hoàn thành việc ký quỹ bổ sung và/hoặc bán bớt chứng khoán trong tài khoản theo thông báo.	

4.2 Trong một số trường hợp đặc biệt, KIS có thể thay đổi Tỉ lệ ký quỹ bắt buộc (LMR) trên tài khoản của khách hàng khác với quy định tại Khoản 1.2 Điều 1 của Phụ lục này và sẽ được KIS thông báo đến Khách hàng trước khi áp dụng.

4.3 KIS không chịu trách nhiệm trong trường hợp Khách hàng đặt lệnh đồng thời với KIS trong thời gian KIS đang xử lý tài sản trong tài khoản của Khách hàng theo nguyên tắc và thời hạn nêu tại khoản 4.1, Điều này.

4.4 Thông báo nêu tại khoản 4.1, Điều này là Lệnh gọi ký quỹ bổ sung, đồng thời cũng là Thông báo bán giải chấp của KIS gửi tới Khách hàng trong các trường hợp nêu trên.

Điều 5: Điều khoản thi hành

5.1 Các tỉ lệ, lãi suất áp dụng trên đây được áp dụng từ ngày ký Phụ lục và có thể thay đổi theo từng thời kỳ, tùy thuộc vào quyết định của KIS.

5.2 Khách hàng xác nhận đã đọc, hiểu rõ, đồng ý và cam kết thực hiện đúng Hợp đồng giao dịch ký quỹ chứng khoán và Phụ lục này.

5.3 Phụ lục hợp đồng này được lập vào ngày.....tháng.....năm....., được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản.

Khách hàng <i>(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là tổ chức)</i>	CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam <i>(Ký tên, đóng dấu)</i>